

Bản án số: 02/2019/ST-KDTM

Ngày 16-10-2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Hồng Vân.

Ông Nguyễn Văn Hiếu.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 và ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2019/TLST-KDTM ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-KDTM ngày 25 tháng 6 năm 2019 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2019/QĐST-KDTM ngày 25/7/2019; thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa ngày 16/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (Vietinbank);

Địa chỉ trụ sở chính: Số 108 T, quận H, thành phố H;

Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Minh Hải, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần C- chi nhánh M (nay đổi tên là B), theo Giấy ủy quyền số 1096/ UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 25/12/2018. Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1980 và vợ là bà Trần Thị H, sinh năm 1981; cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: Ngõ 34 đường P, phường Đ 1, quận H, thành phố H; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 6, H, xã Q, huyện A, thành phố H (theo văn bản ủy quyền ngày 06/3/2018); có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ vận tải H; địa chỉ trụ sở: Khu tập thể Q165 thị trấn B, huyện M, tỉnh H; người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị H, chức vụ: Giám đốc công ty; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ vận tải H: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 6, H, xã Q, huyện A, thành phố H (theo văn bản ủy quyền ngày 06/3/2018); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 01 năm 2019 của nguyên đơn, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/9/2015 ông Nguyễn Đức T cùng bà Trần Thị H và Ngân hàng TMCP C (viết tắt là Vietinbank) ký hợp đồng tín dụng số 01/2015-HĐTD/NHCT343-NGUYỄN ĐỨC T ngày 10/09/2015, hạn mức cho vay 4.000.000.000đ, với lãi suất là 8%/ năm, mục đích để bổ sung vốn kinh doanh. Vietinbank đã giải ngân cho ông T, bà H với tổng số tiền là 2.700.000.000 (Hai tỷ bảy trăm triệu đồng). Ông T, bà H đã nhận đủ số tiền trên.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông T và bà H đã thế chấp: 01 xe ô tô đầu kéo; nhãn hiệu: FREIGHTLINER; số loại ST120064; năm sản xuất 2006; nước sản xuất: Mỹ; số khung: BCG84LN24867; số máy: 6E06R0761056; màu sơn: vàng, biển số xe: BKS: 15C-126.08, chủ sở hữu là bà Trần Thị H; địa chỉ thường trú: Ngõ 34, P, phường Đ 1, quận H, thành phố H. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 001277, do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 05/02/2015;

Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ vận tải H thế chấp để bảo lãnh cho một phần khoản vay: 01 Sơ mi rơ moóc, nhãn hiệu: CIMC, năm sản xuất 2014, nước sản xuất: Trung Quốc; số khung: LJRC12372E1012465; màu sơn: xanh; biển kiểm soát: 89R-001.68, chủ sở hữu: Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ vận tải H; người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị H, chức vụ: Giám đốc công ty để bảo lãnh cho khoản vay trên. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 000067, do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 26/9/2014;

Các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp đã ký kết theo đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng với Vietinbank, ông T và bà H đã trả được tổng số tiền gốc, lãi là 1.884.225.872 đồng. Kể từ ngày 17/8/2017 đến nay, ông T, bà H không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ và công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ vận tải H cũng không trả nợ thay cho ông T, bà H. Như vậy, ông T, bà H đã vi phạm các điều khoản đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng.

Nay, Vietinbank vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc ông Nguyễn Đức T và bà Trần Thị H thanh toán ngay cho Vietinbank:

- Tổng số tiền là 1.178.885.832 đồng (trong đó nợ gốc là 819.996.350 đồng; lãi trong hạn là 243.660.365 đồng; lãi quá hạn là 115.229.117 đồng) tính đến ngày 16/8/2019.

- Bị đơn tiếp tục phải trả tiền lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất đã ký kết tại hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 17/8/2019 cho đến khi trả hết nợ.

2. Trong trường hợp ông Nguyễn Đức T và bà Trần Thị H không trả nợ, trả nợ không đầy đủ T bộ khoản nợ cho Vietinbank, công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ vận tải H không trả nợ thay cho ông T, bà H thì Vietinbank có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên và phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Tại bản tự khai ngày 16/4/2019, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:

Bị đơn đồng ý với lời trình bày của đại diện Vietinbank về khoản vay, tiền lãi và tài sản bảo đảm. Do tình hình kinh tế suy thoái, làm ăn khó khăn nên ông Nguyễn Đức T và bà Trần Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Vietinbank. Tuy nhiên hiện tại bị đơn không có khả năng trả nợ bằng tiền cho Vietinbank. Nay Vietinbank có đơn khởi kiện, quan điểm của bị đơn đồng ý trả toàn bộ số nợ cho Vietinbank, đồng ý để phát mại tài sản đã thế chấp để trả nợ. Trường hợp nếu số tiền phát mại không trả được hết nợ thì bị đơn sẽ tiếp tục trả cho đến khi trả hết nợ.

Tại bản tự khai ngày 16/4/2019, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

Đồng ý yêu cầu khởi kiện của Vietinbank về việc yêu cầu ông T, bà H trả nợ. Trường hợp ông T, bà H không trả được nợ cho Vietinbank thì công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ vận tải H đồng ý phát mại tài sản của công ty đã thế chấp để trả nợ khoản vay trên của ông T, bà H tại Vietinbank.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Trên cơ sở lời trình bày của đương sự tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy: Nguyên đơn và bị đơn ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/2015-HĐTD/NHCT343-NGUYỄN ĐỨC T ngày 10/09/2015; Hợp đồng thế chấp tài sản số: 343-1401542532-200-Nguyễn Đức T ngày 30/9/2014 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/2017-Nguyễn Đức T ngày 24/4/2017 theo đúng quy định pháp luật, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đã vi phạm các cam kết đã ký tại hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp. Vì vậy, toàn bộ yêu cầu khởi

kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ khoản 1, Điều 30; điểm b, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 2, Điều 228; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 471, Điều 473, Điều 474 và Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ các khoản 2, Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.
- Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa cá nhân với tổ chức có đăng ký kinh doanh, với mục đích kinh doanh nên là tranh chấp về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Nguyễn Đức T, bà Trần Thị H nơi cư trú tại ngõ 34, đường P, phường Đ 1, quận H, thành phố H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, nhưng vắng mặt, tuy nhiên người đại diện hợp pháp của bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt nên căn cứ khoản 2, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Xét Hợp đồng tín dụng số 01/2015-HĐTD/NHCT343-NGUYỄN ĐỨC T ngày 10/09/2015 ký kết giữa Vietinbank với là ông Nguyễn Đức T, bà Trần Thị H được ký kết trên cơ sở tự nguyện, đúng quy định pháp luật. Vietinbank đã giải ngân và ông T, bà H đã nhận đủ số tiền 2.700.000.000 đồng. Như vậy, hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết và được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật, phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 17/8/2017 ông T, bà H không trả được nợ cho Vietinbank từ đó cho đến nay. Như vậy, ông T và bà H đã vi phạm điểm e, mục 8.01, Điều 8 của Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[4] Xét hợp đồng thế chấp:

- Tài sản thế chấp thứ nhất là: 01 xe ô tô đầu kéo; nhãn hiệu: FREIGHTLINER; số loại ST120064; năm sản xuất 2006; nước sản xuất: Mỹ; số

khung: BCG84LN24867; số máy: 6E06R0761056; màu sơn: vàng, biển số xe: BKS: 15C-126.08, chủ sở hữu là bà Trần Thị H; địa chỉ thường trú: Ngõ 34, P, phường Đ 1, quận H, thành phố H. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 001277, do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 05/02/2015; Hiện tài sản này vẫn do ông T, bà H quản lý.

- Tài sản thế chấp thứ hai là: 01 Sơ mi rơ moóc, Nhãn hiệu: CIMC, Năm sản xuất 2014, Nước sản xuất: Trung Quốc, Số khung: LJRC12372E1012465, Màu sơn: Xanh, Biển số xe: BKS: 89R-001.68Rơ moóc của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vận tải H. Địa chỉ đăng ký kinh doanh của Công ty: Khu tập thể Q165, thị trấn B, huyện M, tỉnh H. Người đại diện theo pháp luật của công ty là Bà Trần Thị H - chức vụ: Giám đốc. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 000067, do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh H cấp ngày 26/9/2014; Hiện Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vận tải H vẫn đang quản lý.

Các tài sản này, đều hợp pháp cũng được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, đều được ký tại phòng công chứng, đúng quy định pháp luật. Nên trường hợp ông T, bà H, không trả được nợ cho Vietinbank, công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ Vận tải H không trả nợ thay cho ông T, bà H thì các tài sản này sẽ được phát mại theo quy định pháp luật.

[5] Xét lãi suất: Mức lãi suất các bên ký kết trong Hợp đồng tín dụng là 8%/năm là lãi suất quá hạn là 150%/năm lãi suất trong hạn là đúng với mức lãi suất của Ngân hàng nhà nước quy định. Bị đơn phải chịu lãi suất quá hạn từ ngày 17/8/2017 (là ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ) đến ngày 16/8/2019 là ngày xét xử sơ thẩm vụ án và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn từ ngày 17/8/2019 cho đến ngày bị đơn trả hết nợ. Nên việc nguyên đơn áp dụng mức tính lãi trên đối với bị đơn là hoàn toàn có cơ sở.

Như vậy, các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của ngân hàng về việc yêu cầu sự có mặt của bị đơn không phải là yêu cầu khởi kiện và cũng không đủ căn cứ cho rằng bị đơn trốn tránh nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 30; điểm b, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 2, Điều 228; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 471, Điều 473, Điều 474 và Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 2, Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc ông Nguyễn Đức T và bà Trần Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C với tổng số tiền tính đến ngày 16/8/2019 là 1.178.885.832 đồng (trong đó nợ gốc là 819.996.350 đồng; nợ lãi trong hạn là 243.660.365 đồng; lãi quá hạn là 115.229.117 đồng) theo hợp đồng tín dụng số 01/2015-HĐTD/NHCT343-NGUYỄN ĐỨC T ngày 10/09/2015.

Kể từ ngày 17/8/2019, ông Nguyễn Đức T và bà Trần Thị H tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa trả, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận được ghi trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả xong khoản nợ gốc.

2. Kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật nếu bị đơn không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ trên, công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ Vận tải Hương Giang không trả thay ông T, bà H thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần C có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ:

- Tài sản thế chấp thứ nhất là: 01 xe ô tô đầu kéo; nhãn hiệu: FREIGHTLINER; số loại ST120064; năm sản xuất 2006; nước sản xuất: Mỹ; số khung: BCG84LN24867; số máy: 6E06R0761056; màu sơn: vàng, biển số xe: BKS: 15C-126.08, chủ sở hữu là bà Trần Thị H (Chứng minh nhân dân số 031890967 Do Công an Hải Phòng cấp ngày 08/09/2011), địa chỉ thường trú: Ngõ 34, P, phường Đ 1, quận H, thành phố H. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 001277, do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 05/02/2015;

- Tài sản thế chấp thứ hai là: 01 01 Sơ mi rơ moóc, nhãn hiệu: CIMC, năm sản xuất 2014, nước sản xuất: Trung Quốc; số khung: LJRC12372E1012465; màu sơn: xanh; biển kiểm soát: 89R-001.68, chủ sở hữu: Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ vận tải H; người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị H, chức vụ: Giám đốc công ty. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 000067, do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 26/9/2014;

3. Về án phí: Ông Nguyễn Đức T và bà Trần Thị H phải nộp 47.366.575 đồng (Bốn mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi năm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP C đã nộp số tiền 22.650.091 (Hai mươi hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn không trăm chín một) đồng là tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu AA/2014 số 0004763 ngày 25/03/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự quận H, thành phố H.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.HP;
- TAND TP.H;
- VKSND quân H;
- Chi cục THADS quận H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Cường

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Hồng Vân Nguyễn Văn Hiếu

Nguyễn Ngọc Cường

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.HP;
- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND quân Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Cường

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Cường

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.HP;
- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND quân Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Cường

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn là ông Nguyễn Đức T, bà Trần Thị H không thanh toán được khoản nợ cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Xét Hợp đồng

thế chấp Hợp đồng thế chấp tài sản số: 343-1401542532-200-Nguyễn Đức T ngày 30/9/2014 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/2017- Nguyễn Đức T ngày 24/4/2017 được ký giữa Vietinbank với ông Nguyễn Đức T, bà Trần Thị H trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối; nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 30/9/2014, số đơn đăng ký: 1166267104 nên phát sinh hiệu lực. Các bên đều thừa nhận, tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị đơn, không có tranh chấp với ai; trình tự thủ tục thế chấp tài sản của các bên đúng quy định tại các điều 298, 317, 318 của Bộ luật dân sự năm 2015; Luật các tổ chức tín dụng, Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ và Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Do đó, ACB yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp ông Đức và bà Thúy không trả được nợ là phù hợp với quy định tại Điều 299 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm nên có căn cứ chấp nhận.